TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2017/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 14 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2016/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2016 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích C, sinh năm 1972, địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn HL, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm 1967, địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn HL, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 8, 10 và 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị Bích C và ông Hoàng Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích C, sinh năm 1972, địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn HL, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm 1967, địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn HL, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Bà Lê Thị Bích C và ông Hoàng Mạnh H nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Bà C, ông H có 02 con chung là Hoàng Lê TL, sinh năm 1996 (đã trưởng thành) và Hoàng Lê NH sinh ngày 29/7/2001. Giao cháu Hoàng Lê NH cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu NH trưởng thành. Bà C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông H số tiền là 1.500.000VNĐ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu NH trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bà C được quyền thăm nom con; không ai được cản trở bà C thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Bà C và ông H đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung vợ chồng theo biên bản thỏa thuận ngày 20/6/2017 và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí:

Bà C nhận chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm là 200.000 đồng, trong đó tiền án phí ly hôn là 100.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 100.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/02346 ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn HL;
- Lưu: hồ sơ.

Lương Long Bình